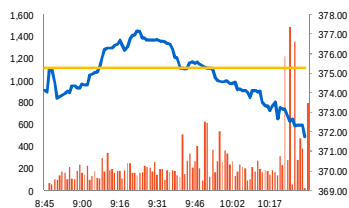


### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### HSX:

#### Tổng quan thị trường

|                       | Giá trị  | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index              | 371.75 ↓ | -3.55    | -0.95%  |
| KLGD (triệu ck)       | 34.64 ↓  | -3.08    | -8.16%  |
| GTGD (tỷ đồng)        | 534.78 ↓ | -26.12   | -4.66%  |
| Tổng cung (triệu ck)  | 62.54 ↓  | -4.54    | -6.77%  |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 32.89 ↓  | -0.25    | -0.75%  |
| <b>Giao dịch NN</b>   |          |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 4.34 ↑   | 1.53     | 54.63%  |
| KL bán (triệu ck)     | 5.09 ↑   | 1.51     | 42.06%  |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 118.00 ↑ | 63.66    | 117.14% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 129.65 ↑ | 66.19    | 104.31% |



#### Nhận định thị trường:

Cơ quan Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cảnh báo việc các thị trường và các Chính phủ sẽ đối mặt với khó khăn ngày càng lớn trong việc huy động vốn vào năm tới do những bất ổn cực kỳ cao về Eurozone và nền kinh tế toàn cầu. Số liệu mới nhất cho thấy vay mượn của Chính phủ các quốc gia phát triển tăng vọt qua mức 10 ngàn tỷ USD trong năm 2011 và được dự báo tiếp tục tăng trong năm 2012.

Trung tuần tháng 12 này, NHNN sẽ nhóm họp với các tổ chức tín dụng về vấn đề chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm 2012 mà trong đó các vấn đề giới đầu tư đặc biệt quan tâm không chỉ là con số giới hạn chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm tới, mà còn có cả vấn đề áp dụng chung hay riêng định mức chỉ tiêu cho từng nhóm ngân hàng. Theo đó, Phó Thống đốc NHNN cho biết cơ quan này đã dự kiến xây dựng kế hoạch tăng trưởng tín dụng, trong đó, chỉ tiêu tăng trưởng sẽ được cân nhắc theo nhóm ngân hàng trên cơ sở đánh giá chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng cũng như chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Cổ phiếu ngành ngân hàng đang có những diễn biến đáng chú ý. STB đã mua được gần 42,7 triệu cổ phiếu quỹ chủ yếu qua hình thức thỏa thuận và vừa được UBCK chấp thuận gia hạn thời gian mua cổ phiếu quỹ thêm 1 tháng. Ở một khía cạnh khác, khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng mạnh trên nhiều mã bluechips ngành ngân hàng như STB, CTG, ... và góp phần tác động khiến thị giá các mã này giảm mạnh trong những phiên qua.

#### Duong Dao, Analyst

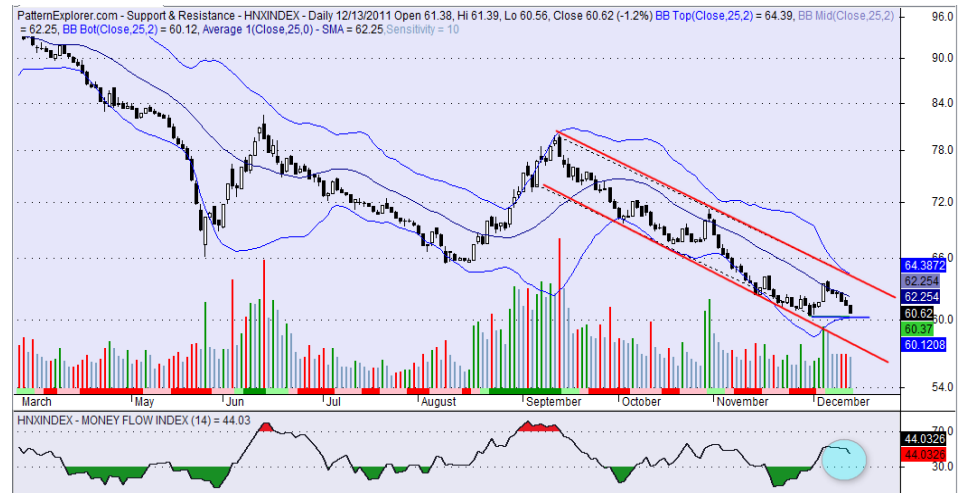
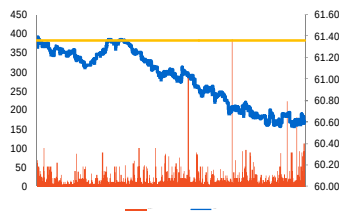
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

***Biến động giá của các cổ phiếu nhóm ngành bất động sản, ngân hàng và một số cổ phiếu vốn hóa lớn đang mạnh hơn mặt bằng thị trường và có sức ảnh hưởng mạnh tới diễn biến của chỉ số VN-Index. Chỉ số hai sàn sẽ kiểm chứng ngưỡng hỗ trợ mạnh trong một vài phiên sắp tới, do đó nhà đầu tư cần thận trọng theo dõi những diễn biến thị trường trong các phiên tiếp theo. Nếu VN-Index mất ngưỡng 371 điểm, HNX-Index giảm mạnh khỏi vùng 58 – 60 điểm kèm theo tín hiệu suy yếu dòng tiền thì nhà đầu tư nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Trong trường hợp thị trường có sự phục hồi tại vùng hỗ trợ, nhà đầu tư cũng vẫn nên chờ thanh khoản thị trường tăng mạnh trước khi tham gia giải ngân một phần tiền vào thị trường.***

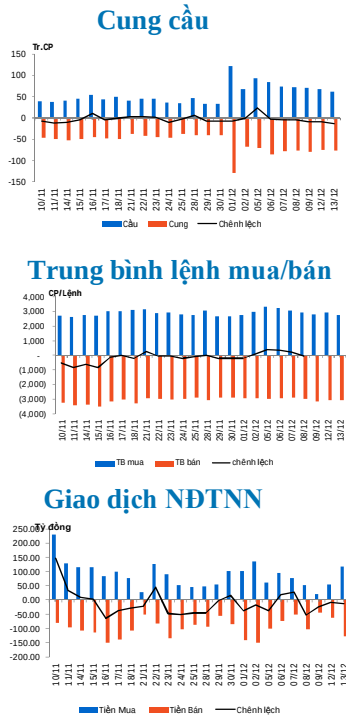
**HNX:****Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

|                       | Giá trị  | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| HNX-Index             | 60.62 ↓  | -0.74    | -1.21%  |
| KLGD (triệu ck)       | 24.83 ↓  | -1.34    | -5.10%  |
| GTGD (tỷ đồng)        | 204.72 ↓ | -20.19   | -8.98%  |
| Tổng cung (triệu ck)  | 36.95 ↓  | -3.41    | -8.45%  |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 34.51 ↓  | -2.05    | -5.60%  |
| <b>Giao dịch NN</b>   |          |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 0.68 ↑   | 0.09     | 15.29%  |
| KL bán (triệu ck)     | 0.53 ↓   | -0.08    | -13.55% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 7.37 ↑   | 1.55     | 26.69%  |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 5.28 ↓   | -0.57    | -9.73%  |

*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong ngày**

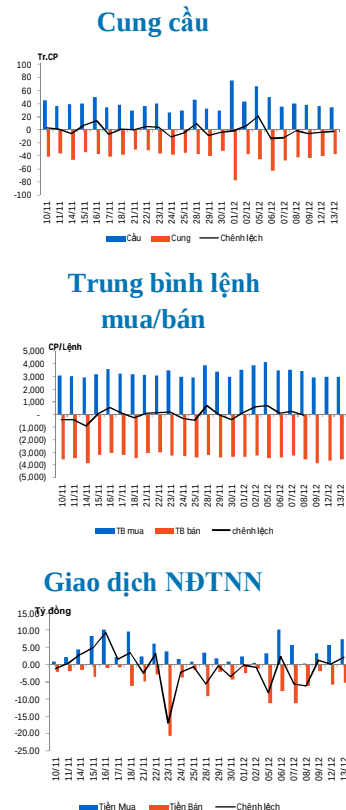
Chỉ số HNX-Index tiếp tục giảm mạnh với sức ép từ sự sụt giảm của nhóm bất động sản và ngân hàng trong những phiên qua. Đóng cửa tại gần ngưỡng 60 điểm với mức thanh khoản bắt đầu giảm nhẹ, tín hiệu dòng tiền qua công cụ MFI bắt đầu thể hiện yếu tố tiêu cực khi MFI có chiều hướng đi xuống. Diễn biến thị trường cho thấy sức cầu tại vùng hỗ trợ 60 điểm đang có chiều hướng yếu đi. HNX-Index hiện nằm trong kênh giá giảm và nếu mất ngưỡng 60 điểm thì khoảng sụt giảm tiếp theo có thể tới vùng 55 – 56 điểm khi HNX-Index nhận được hỗ trợ tại đáy kênh. Ngược lại, nếu vùng 58 – 60 điểm phát huy sức mua giúp chỉ số phục hồi thì HNX-Index sẽ tiếp tục dao động khung 58 – 64 điểm.

*HNX-Index sẽ kiểm chứng vùng 58 – 60 điểm. Nếu chỉ số giảm khỏi hỗ trợ này kèm tín hiệu thanh khoản tiếp tục giảm thì nhà đầu tư nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục với kỳ vọng có thể giải ngân lại ở mức giá tốt hơn. Trong trường hợp tích cực, HNX-Index có sự phục hồi trong một vài phiên tới, khung dao động 58 – 64 điểm có thể vẫn tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên nhà đầu tư ngắn hạn vẫn cần chờ đợi tín hiệu tăng mạnh từ yếu tố dòng tiền trước khi tham gia vào thị trường.*

**HSX:****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Đợt giao dịch mở cửa, với 60 mã giảm giá, trong đó có MSN, VCB, CTG, HAG, ITA, STB... khiến VN-Index mất 1.19 điểm, tương ứng 0.32% 374.11 điểm. Đầu đợt 2, giao dịch có phần khả quan hơn khi các cổ phiếu blue-chips bắt đầu tăng giá trở lại, đến 9h15, mức tăng của VN-Index là 1.1 điểm, tương đương 0.29% lên 376.4 điểm. BVH tăng 1.74%, VIC tăng kịch trần, cùng với PPC, ITA, SSI tăng nhẹ. Tuy nhiên đến 10h00, áp lực xả hàng lại một lần nữa làm VN-Index mất điểm, vào cuối đợt khớp lệnh liên tục, đà giảm khá mạnh của MSN, BVH, VNM, DPM, STB, CTG cùng hơn 150 mã cổ phiếu khác khiến VN-Index mất tổng cộng 2.95 điểm, tương đương 0.79% xuống còn 372.35 điểm. Đóng cửa, VN-Index có phiên giảm điểm thứ 6 liên tiếp với 3.55 điểm, tương ứng 0.95% xuống còn 371.75 điểm.

Toàn sàn có 34.64 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 534.78 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận chiếm 10.5 triệu đơn vị, trị giá 206 tỷ đồng.

**HNX:****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

HNX-Index giảm nhẹ 0.11 điểm, tương ứng 0.2% xuống 61.24 điểm từ đầu phiên do không được hỗ trợ bởi các mã cổ phiếu chủ chốt. Sang đợt 2, mặc dù áp lực bán không mạnh, nhưng số lượng cổ phiếu giảm lại gia tăng khiến HNX-Index vẫn duy trì sắc đỏ mức giảm linh tinh quanh mức 0.11-0,2 điểm, nhưng giao dịch đã được cải thiện với 5.2 triệu đơn vị, trị giá gần 35 tỷ đồng. HBB có lúc giảm kịch sàn cùng với gần 130 mã khác giảm giá kéo HNX-Index về dưới 61 điểm. Chốt đợt 2, áp lực giảm khá mạnh, với gần 160 mã giảm, trong đó 51 mã giảm kịch sàn đã khiến HNX-Index mất 0.63 điểm, tức 1.03% xuống 60.73 điểm. HNX-Index đóng cửa ở mức thấp nhất của phiên với mức giảm 0.74 điểm, tương đương 1.21% xuống còn 60.62 điểm.

Lượng chuyển nhượng chỉ đạt 24.83 triệu cổ phiếu, trị giá 204.73 tỷ đồng, trong đó 2.79 triệu cổ phiếu được giao dịch thỏa thuận, tương đương 35.7 tỷ đồng.

## TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

**PGS-CTCP Kinh doanh khí hoá lỏng  
Miền Nam: 22/12 GDKHQ trả cổ tức  
đợt 1 năm 2011 bằng tiền tỷ lệ 12%**

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 22/12/2011
- Ngày đăng ký cuối cùng: 26/12/2011
- Lý do và mục đích: trả cổ tức đợt 1 năm 2011
- Tỷ lệ thực hiện : 12%/mệnh giá (1.200 đ/cổ phiếu)
- Thời gian thực hiện : 16/01/2012
- Đối với chứng khoán đã lưu ký: cổ đông nhận cổ tức tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký.
- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: cổ đông nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam vào thời gian từ ngày 16/01/2012.

**PVR-CTCP Kinh doanh dịch vụ cao  
cấp Dầu khí Việt Nam: Đăng ký mua  
hơn 750.000 cổ phiếu quỹ**

- Số lượng cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 744.200 CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 755.800 CP
- Mục đích thực hiện giao dịch: Bình ổn giá cổ phiếu
- Nguồn vốn dùng để mua cổ phiếu quỹ: Thặng dư vốn và lợi nhuận để lại
- Ngày dự kiến bắt đầu giao dịch: 16/12/2011
- Ngày dự kiến kết thúc giao dịch: 15/02/2012
- Nguyên tắc xác định giá: Theo giá thị trường
- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận và khớp lệnh

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 2 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá và 18 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PXT (tăng 2,17%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PFL (giảm 4,76%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,85% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,34 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 13/12:

| STT | Mã  | Tên công ty                                   | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Nơi giao dịch |
|-----|-----|-----------------------------------------------|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|---------------|
| 1   | PCG | CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị          | 5,400              | -         | 0.00          | 0.47  | 15.88         | HNX           |
| 2   | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long                 | 2,600              | 1,000     | -3.70         | 0.24  | 20.00         | HNX           |
| 3   | PFL | CTCP Dầu khí Đồng Đô                          | 4,000              | 171,200   | -4.76         | 0.23  | 0.39          | HNX           |
| 4   | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam         | 23,100             | 149,600   | 0.43          | 1.35  | 49.11         | HNX           |
| 5   | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN     | 9,900              | 102,300   | -2.94         | 0.81  | 43.04         | HNX           |
| 6   | PPE | CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam         | 4,000              | -         | 0.00          | 0.37  | N/A           | HNX           |
| 7   | PSG | CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn        | 4,000              | 300       | 0.00          | 0.37  | 3.01          | HNX           |
| 8   | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí                      | 4,000              | 37,400    | -2.44         | 0.40  | 0.60          | HNX           |
| 9   | PVC | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí | 13,200             | 99,600    | -2.22         | 0.79  | 6.03          | HNX           |
| 10  | PVE | Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí       | 9,900              | 71,300    | -1.98         | 1.73  | 7.12          | HNX           |
| 11  | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc         | 12,400             | 233,600   | -1.59         | 0.79  | 6.26          | HNX           |
| 12  | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí                    | 18,100             | 143,200   | -3.72         | 0.78  | 23.21         | HNX           |
| 13  | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN    | 6,700              | 13,100    | -1.47         | 0.64  | 1.79          | HNX           |
| 14  | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí            | 13,000             | 192,200   | -1.52         | 1.10  | 4.89          | HNX           |
| 15  | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN                  | 8,100              | 1,619,500 | -2.41         | 0.36  | 1.31          | HNX           |
| 16  | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí     | 26,500             | 467,530   | -3.99         | 1.58  | 4.28          | HSX           |
| 17  | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí            | 11,600             | 156,190   | -1.69         | 1.04  | 6.34          | HSX           |
| 18  | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN         | 31,500             | 1,210     | 0.00          | 2.13  | 9.47          | HSX           |
| 19  | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí         | 4,500              | 41,070    | 0.00          | 0.40  | 3.11          | HSX           |
| 20  | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí      | 33,100             | 64,220    | -4.06         | 2.55  | 12.69         | HSX           |
| 21  | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí                   | 8,800              | 412,160   | 0.00          | 0.78  | 10.52         | HSX           |
| 22  | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí                     | 3,700              | 109,770   | -2.63         | 0.48  | 29.20         | HSX           |
| 23  | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí  | 4,800              | 83,580    | -4.00         | 0.41  | 1.09          | HSX           |
| 24  | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung               | 5,600              | 109,920   | -3.45         | 0.51  | 6.35          | HSX           |
| 25  | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí      | 8,800              | 57,580    | -2.22         | 0.80  | N/A           | HSX           |
| 26  | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí        | 4,700              | 6,420     | 2.17          | 0.47  | N/A           | HSX           |
| 27  | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2            | 6,800              | 5,000     | 0.00          | N/A   | N/A           | UPCOM         |
| 28  | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng                | 5,800              | -         | 0.00          | N/A   | N/A           | UPCOM         |
| 29  | PSP | CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ             | 4,500              | 7,200     | 2.27          | 0.40  | N/A           | UPCOM         |
| 30  | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương               | 3,800              | -         | 0.00          | 0.38  | N/A           | UPCOM         |

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

| Công ty                                           | VĐL<br>(tỷ đồng) | Tổng số CP<br>chào bán | Giá khởi<br>điểm<br>(đ/cp) | Ngày đấu giá |
|---------------------------------------------------|------------------|------------------------|----------------------------|--------------|
| Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh     | 34.69            | 924.709                | 10.000                     | 27/10/2011   |
| Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu        | 17               | 1.539.717              | 10.000                     | 26/10/2011   |
| Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)         | 350              | 7.000.000              | 11.500                     | 11/10/2011   |
| Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà | 37.76            | 1.123.581              | 10.000                     | 03/08/2011   |

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

| Công ty                                          | Địa chỉ đăng<br>ký niêm yết | VĐL<br>(tỷ đồng) | Ngày nộp hồ sơ |
|--------------------------------------------------|-----------------------------|------------------|----------------|
| Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam | HNX                         | 263              | 03/10/2011     |
| CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao         | HNX                         | 540              | 03/10/2011     |
| CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau    | HNX                         | 50               | 03/10/2011     |
| CTCP Châu Á                                      | HNX                         | 36               | 27/09/2011     |
| Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB                       | HOSE                        | 240              | 19/08/2011     |

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

| Công ty                                     | Địa chỉ đăng<br>ký niêm yết | VĐL<br>(tỷ đồng) | Ngày được chấp<br>thuận |
|---------------------------------------------|-----------------------------|------------------|-------------------------|
| CTCP Tập đoàn FLC                           | HSX                         | 170              | 09/09/2011              |
| CTCP CNG Việt Nam                           | HSX                         | 162              | 05/09/2011              |
| CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai | HSX                         | 85               | 05/09/2011              |
| CTCP Thủy Sản Cửu Long                      | HSX                         | 80               | 25/08/2011              |

### Lịch niêm yết lần đầu

| Công ty                               | Mã CK | Địa chỉ<br>niêm yết | Vốn điều<br>lệ (tỷ đồng) | Ngày giao<br>dịch |
|---------------------------------------|-------|---------------------|--------------------------|-------------------|
| CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | PPE   | HNX                 | 20                       | 20/09/2011        |
| CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân   | GMX   | HNX                 | 53                       | 15/09/2011        |
| CTCP Tập đoàn FLC                     | FDT   | HNX                 | 30,5                     | 12/09/2011        |
| Công ty cổ phần Licogi 14             | L14   | HNX                 | 28                       | 13/09/2011        |

Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| STB | 14,800     | 14,800   | 0.00  | 82,930,927                         |
| CTG | 18,100     | 17,300   | -4.42 | 13,492,203                         |
| DPM | 27,600     | 26,500   | -3.99 | 12,538,800                         |
| FPT | 49,500     | 49,400   | -0.20 | 11,996,182                         |
| HAG | 22,000     | 22,000   | 0.00  | 11,523,661                         |

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| GBS | 14,900     | 15,000   | 0.67  | 19,514                             |
| VND | 10,000     | 9,700    | -3.00 | 16,575                             |
| KLS | 9,900      | 9,800    | -1.01 | 16,572                             |
| HBS | 14,000     | 14,000   | 0.00  | 14,320                             |
| PVX | 8,300      | 8,100    | -2.41 | 13,149                             |

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng  | ± %  |
|-----|------------|----------|-------|------|
| BAS | 1,500      | 1,600    | 100   | 6.67 |
| SBA | 4,000      | 4,200    | 200   | 5.00 |
| VLF | 12,100     | 12,700   | 600   | 4.96 |
| PDN | 22,200     | 23,300   | 1,100 | 4.95 |
| SFC | 20,600     | 21,600   | 1,000 | 4.85 |

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng  | ± %  |
|-----|------------|----------|-------|------|
| KTS | 17,400     | 18,600   | 1,200 | 6.90 |
| GFC | 8,700      | 9,300    | 600   | 6.90 |
| SAP | 4,400      | 4,700    | 300   | 6.82 |
| KST | 9,200      | 9,800    | 600   | 6.52 |
| VE2 | 4,600      | 4,900    | 300   | 6.52 |

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %    |
|-----|------------|----------|--------|--------|
| VKP | 900        | 800      | -100   | -11.11 |
| VSG | 1,800      | 1,700    | -100   | -5.56  |
| LGC | 30,000     | 28,500   | -1,500 | -5.00  |
| VES | 2,000      | 1,900    | -100   | -5.00  |
| MCG | 8,000      | 7,600    | -400   | -5.00  |

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %   |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| DZM | 11,500     | 10,700   | -800   | -6.96 |
| SHN | 7,200      | 6,700    | -500   | -6.94 |
| CCM | 7,200      | 6,700    | -500   | -6.94 |
| RCL | 16,000     | 14,900   | -1,100 | -6.88 |
| S99 | 7,300      | 6,800    | -500   | -6.85 |

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| VIC | 36,908                | VIC | 32,276                |
| VNM | 11,384                | STB | 18,288                |
| FPT | 11,060                | VNM | 12,068                |
| BMP | 9,171                 | CTG | 11,982                |
| REE | 6,536                 | DIG | 9,301                 |

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| PVS | 2,020                 | PVS | 1,443                 |
| DBC | 1,540                 | KLS | 1,039                 |
| KLS | 1,241                 | VND | 820                   |
| PVX | 1,116                 | SCR | 530                   |
| ICG | 994                   | VGS | 363                   |



## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**